



bù bì
不必

Adverb · need not

Example Sentences

nǐ bù bì dān xīn wǒ huì zhǔn shí dào de
你不必担心，我会准时到的。

You need not worry, I will arrive on time.

tā zhǐ shì fàn le qīng wēi de cuò wù bù bì tài dān xīn
他只是犯了轻微的错误，不必太担心。

He only made a minor mistake, so there's no need to worry too much.

cǐ shì yǐ yǐ bú bì zài tí
此事已矣，不必再提。

This matter is over, no need to mention it again.

Trace each character, then write the word on your own.

不	不	不	不	不	不	不													
必	必	必	必	必	必	必	必												